

Số:101/2024/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số D thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: anh **Ngô Sỹ D**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: số D thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Ngô Sỹ D đều thống nhất thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh D là hoàn toàn tự nguyện.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 25/5/2012 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị L và anh D thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống có 02 người con chung là Ngô Sỹ Nhật M, sinh ngày 01/01/2013 và Ngô Phương L1, sinh ngày 15/7/2021. Hiện 02 cháu do chị L nuôi dưỡng.

Chị L và anh D thống nhất thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên như sau: Giao cháu Ngô Sỹ Nhật M cho anh Ngô Sỹ D nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Ngô Phương L1 cho chị Nguyễn Thị Bích L nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị L và anh D thống nhất thỏa thuận tự giải quyết, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị L thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002800 ngày 18/12/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị L.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND phường Tân An, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân